

Số: 78/2024/QĐST-DS

Cao Bằng, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 352, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST - DS ngày 16 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên T2

Địa chỉ: P, Tầng A S, số F đường L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Bích H - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Đức T – Nhân viên phòng T1
nợ (Giấy uỷ quyền ngày 14/5/2024)

Bị đơn: Ông La Chí H1

Bà Lê Thị Thanh H2

Cùng địa chỉ: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải trả: Ông La Chí H1 và bà Lê Thị Thanh H2 có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Một thành viên T2 tổng số tiền nợ gốc và lãi (tính đến

ngày 08/11/2024) là 499.471.730đ (*Bốn trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm ba mươi đồng*). Trong đó:

Nợ gốc: 338.095.237đ (*Ba trăm ba mươi tám triệu không trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng*);

Nợ lãi trong hạn: 100.267.279đ (*Một trăm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng*)

Nợ lãi quá hạn: 61.109.214đ (*Sáu mươi một triệu một trăm linh chín nghìn hai trăm mười bốn đồng*).

Thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 31/01/2025.

Kể từ ngày 09/11/2024 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ, bên phải thi hành án (ông La Chí H1 và bà Lê Thị Thanh H2) phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Nếu hết thời hạn thanh toán mà ông La Chí H1 và bà Lê Thị Thanh H2 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Công ty TNHH Một thành viên T2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại, xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô HINO XZU342L, số khung: MJECA42H0K9001883, số máy: N04CVC19438, biển kiểm soát: 11C-049.97 đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản thành phố Hồ Chí Minh số đăng ký 1354045714 ngày 19/12/2019 (Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm ngày 28/3/2024 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh) để đảm bảo thu hồi khoản nợ trên.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ cho công ty thì ông La Chí H1 và bà Lê Thị Thanh H2 tiếp tục có nghĩa vụ trả số tiền còn lại cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

2.3. Về án phí: Do các bên đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 11.989.435 đồng (*Mười một triệu chín trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng*). Bị đơn ông La Chí H1 và bà Lê Thị Thanh H2 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 11.989.435 đồng (*Mười một triệu chín trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Công ty TNHH Một thành viên T2 được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp với số tiền là 11.177.840 đồng (*Mười một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001101 ngày 16 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND TP Cao Bằng;
- Chi cục THADS TPCB;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hanh